

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2018/HSST**

Ngày: 19-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **LÊ QUÝ D** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1968, tại Điện Biên; Nguyên quán: Xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố 19, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Lê Quý H và con bà Đặng Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Cúc; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2018 đến ngày 11/5/2018 bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ D Hải, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Tổ dân phố 22, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Trần Chí Kiên, sinh năm 1978 - Địa chỉ: bản Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Ông Lê Quý Hùng, sinh năm 1942 - Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quý D:

Lần 1: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, Vũ D Hải trú tại tổ dân phố 22, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ gặp Trần Chí Kiên trú tại bản Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Kiên rủ Hải đi mua hồng phiến về sử dụng và đưa cho Hải 100.000 đồng, Hải đồng ý rồi lấy điện thoại của Hải ra gọi cho Lê Quý D nhưng D không nghe máy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D gọi lại cho Hải, Hải đặt vấn đề mua 02 viên hồng phiến, D nhất trí bán với giá 80.000 đồng một viên rồi bảo Hải xuống chỗ lán để xe công sau khách sạn Mường Thanh đợi D, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F1-0304 đem 02 viên hồng phiến bán cho Hải thu được 160.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2018, Vũ D Hải rủ Trần Chí Kiên mua hồng phiến về sử dụng, Hải gọi điện cho D bảo D mang ra lán để xe công sau khách sạn Mường Thanh bán cho Hải 02 viên hồng phiến. D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F1-0304 mang 02 viên hồng phiến ra bán cho Hải thu được 160.000 đồng. Toàn bộ số tiền 320.000 đồng bán hồng phiến có được, D đã chi tiêu các nhân hết. 04 viên hồng phiến Hải và Kiên đã sử dụng hết.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 03/5/2018, Vũ D Hải tiếp tục gọi điện cho D hỏi mua 400.000 đồng hồng phiến và bảo D đem ra khu vực để xe công sau khách sạn Mường Thanh. D đồng ý lấy 02 gói nilon màu trắng bên trong có 06 viên hồng phiến đi xe mô tô ra chỗ hẹn. Đến nơi, D dựng xe mô tô ở lòng đường, đi bộ lên vỉa hè thì tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, áp sát D lập tức thả 02 gói nilon màu trắng bên trong có 06 viên nén màu hồng có đường kính khoảng 0,5 cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY từ trong lòng bàn tay phải xuống vỉa hè cách chỗ D đứng khoảng 20cm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ vật chứng.

D khai toàn bộ số ma túy D bán cho Hải và số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ là do D mua của một người đàn ông không quen biết ở đường thuộc bản Na Ngum, xã Thanh An, huyện Điện Biên với giá 600.000 đồng được 12 viên. D đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến, 04 viên hồng phiến bán cho Hải còn 06 viên hồng phiến bị Cơ quan điều tra thu giữ.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 04/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của Lê Quý D làm mẫu giám định. Tại bản kết luận giám định số 451/GĐ-PC54

ngày 09/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Hai

mẫu viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,61 gam là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 67/CT-VKSTPĐBP ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, là bài học sâu sắc đối với bản thân, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo để được sớm trở về toàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lê Quý D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, vật chứng thu giữ, lời khai của người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định ngày 29/4/2018 và ngày 02/5/2018 trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo Lê Quý D mua và cất giấu trái phép 0,61 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS:

Khoản 2: Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán kiếm lời để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo sinh ra tại thị xã Mường Lay, tỉnh Lai Châu nay là tỉnh Điện Biên đến năm 1969 cùng gia đình chuyển về thị xã Điện Biên Phủ nay là thành phố Điện Biên Phủ sinh sống và được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 7/10. Sau đó ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Từ năm 1990 đến năm 2000 làm công nhân xí nghiệp gạch Điện Biên. Năm 2000 kết hôn với chị Nguyễn Thị Cúc và có hai người con chung. Tháng 3 năm 2001 bị Công an phường Him Lam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ năm 2002 đến tháng 6 năm 2017 chuyển sang làm tại Công ty cổ phần xây dựng Điện Biên. Bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích bán ma túy kiếm lời và phục vụ nhu cầu bản thân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một*

phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Gồm có 0,56 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại kèm sim của bị cáo Lê Quý D dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

6. Các vấn đề khác:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F1-0304 bị cáo mượn của ông Lê Quý Hùng (bố bị cáo), ông Hùng không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho người liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Chiếc điện thoại Hải dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng, Hải đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vũ D Hải và Trần Chí Kiên có hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, xét thấy việc xử phạt hành chính của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đối với Vũ D Hải và Trần Chí Kiên là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết và không biết tên, tuổi, địa chỉ ở bản Na Ngum, xã Thanh An, huyện Điện Biên, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Lê Quý D **07 (Bảy) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/5/2018).

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại kèm sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngày 28/8/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Quý D phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/10/2018), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- CQCSĐT Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Phan Văn Khanh